

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

TP. BUÔN MA THUỘT

TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24/4/2018, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 841/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29/8/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX –HNGĐ ngày 20/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T – (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Anh T – (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, buôn K, phường K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đinh Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2006 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do chồng tôi không lo làm ăn, suốt ngày tụ tập bạn bè uống rượu, say xỉn. Khi được tôi khuyên ngăn thì

đánh tôi, dẫn đến tôi phải dẫn theo 03 con về nhà người quen ở huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ở nhờ. Nay tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông T không còn nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung: Cháu Đinh Thị Hoài H - sinh ngày 04/10/2005, cháu Đinh Công T – sinh ngày 22/12/2009 và cháu Đinh Thị H – sinh ngày 23/12/2011. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng tôi nên tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông T hiện không có nghề nghiệp nên không thể nuôi con được. Tôi không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Bị đơn ông Đinh Anh T:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại tòa án nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét thấy bị đơn ông Đinh Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị Tt và ông Đinh Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/02/2006.

Trong quá trình sống chung, ông bà sống không hạnh phúc. Nguyên nhân theo lời trình bày của bà T là do ông T không lo làm ăn, suốt ngày tụ tập bạn bè để uống rượu say xỉn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Hiện tại bà T, ông T sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc sống chung thì không mang lại hạnh phúc cho cả hai người.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi ông T và bà T chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: “*Quá trình sống chung, ông T và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T bỏ bê gia đình, không chăm lo cho vợ con, hiện nay bà T đã đưa 03 con về Vũng Tàu tạm trú, không sống chung với ông T nữa*”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T. Cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Đinh Anh T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Trần Thị T và ông Đinh Anh T có 03 con chung tên là: Cháu Đinh Thị Hoài H - sinh ngày 04/10/2005, cháu Đinh Công T – sinh ngày 22/12/2009 và cháu Đinh Thị H – sinh ngày 23/12/2011, hiện tại cả ba cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Xét nguyện vọng của các cháu và khả năng của bà T, vì vậy giao ba cháu: Cháu Đinh Thị Hoài H, cháu Đinh Công T và cháu Đinh Thị H cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Ông Đinh Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Đinh Anh T.

- Về con chung: Giao ba cháu Đinh Thị Hoài H - sinh ngày 04/10/2005, cháu Đinh Công T – sinh ngày 22/12/2009 và cháu Đinh Thị H – sinh ngày 23/12/2011 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Phạm Minh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo

biên lai thu số AA/2017/0000303 ngày 28/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận

TÒA

- Các đương sự (để thi hành).
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột.
- Thi hành án dân sự TP.Buôn Ma Thuột.
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ, vì tính.

Huỳnh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thành

Nơi nhận

- Các đương sự (để thi hành).
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột.
- Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thành

